

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 72/2026/HS-PT
Ngày 04 tháng 3 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Phùng Anh Dũng, ông Trần Đức Kiên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trương Quang Hưng

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, mở phiên tòa công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 247/2025/TLPT-HS ngày 03/11/2025 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 144/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 504/2026/QĐXXPT-HS ngày 05/02/2026 của Tòa phúc Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo kháng cáo: **Trần Công H**; sinh năm 1985 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: **Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk)**; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông **Trần Công L1**, sinh năm 1954, con bà **La Thị T**, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị Kim T1**, sinh năm 1987 và 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2025 đến ngày 05/4/2025, sau đó được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn có các bị cáo **Trần Hữu T2, Nguyễn Văn B, Lê Văn Trọng H1, Trần Văn T3, Nguyễn N, Lê Ngọc Q, Hà Văn Đ, Lê Văn T4, Trần V** nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 26/3/2025, **Trần Hữu T2** ngồi uống cà phê tại quán N2, thuộc xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk), thời điểm này, trong quán cà phê còn có **Nguyễn N**, **Hà Văn Đ**, **Trần V**, **Nguyễn Văn B**, **Trần Văn T3**, **Lê Văn T4**, **Trần Công H** và một số người khác cùng rủ nhau tìm nơi đánh bạc, dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền mặt, nhưng không có địa điểm, nên **T2** rủ mọi người đến nhà **T2** (thuộc quyền sở hữu của ông **Trần H2** và bà **Hồ Thị Dạ T5**) đánh bạc. **T2** là người chuẩn bị thăm, bài tú lơ khơ, đĩa, chén, kéo và sử dụng gác lửng tại nhà của **T2** tại xã E, tỉnh Đắk Lắk để tổ chức cho mọi người đánh bạc nhằm thu tiền xấu.

Đến khoảng 21h00' cùng ngày, các con bạc lần lượt đến nhà **T2**. Khi đi đánh bạc, **Nguyễn Văn B** đem theo số tiền 1.700.000đ; **Lê Văn T4** đem theo số tiền 1.000.000đ; **Nguyễn N** đem theo số tiền 600.000đ; **Hà Văn Đ** không đem theo tiền nên vay **Trần Công H** số tiền 10.000.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc; **Trần Văn T3** đem theo số tiền 2.000.000đ; **Lê Ngọc Q** đem theo số tiền 800.000đ; **Lê Văn T6 H1** đem theo số tiền 24.000.000đ, **Trần Công H** đem theo số tiền 11.300.000 đồng (cho **Hà Văn Đ** vay 10.000.000 đồng nên còn lại 1.300.000 đồng) và **Trần Vĩnh Đ1** theo số tiền hơn 8.400.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc.

Khi các con bạc tập trung tại gác lửng nhà của **T2**, các đồ vật phục vụ cho việc đánh bạc như tám thăm vãi, chén, đĩa, bài tú lơ khơ, kéo đã được **T2** chuẩn bị sẵn. **Trần Vĩnh** cắt 04 con vị từ lá bài tú lơ khơ để làm công cụ xóc đĩa. Theo thống nhất từ trước, mỗi con bạc khi tham gia đánh bạc phải đóng cho **T2** 200.000đ tiền xấu, số tiền này các con bạc bỏ ra ngay tại chiếu bạc và đã được **Trần Vĩnh T7** lại từ **Nguyễn Văn B**, **Trần Văn T3**, **Lê Ngọc Q**, **Lê Văn T4**, **Nguyễn N**, **Hà Văn Đ**, **Lê Văn Trọng H1** và 01 đối tượng nam giới (không rõ lai lịch, đã ra về trước), được tổng số tiền xấu là 1.600.000đ, **V** đưa lại cho **T2**, nhưng do **T2** đang phục vụ nước cho các con bạc nên **T2** nhờ **V** cầm giúp số tiền này.

Quá trình đánh bạc, ban đầu **Nguyễn Văn B** là người xóc cái sau đó **B** chuyển cho **Lê Văn T6 H1** xóc cái để thắng thua; các con bạc khác trực tiếp tham gia đặt cược nhiều ván, với số tiền cá cược từ 200.000đ đến 500.000đ. Trong quá trình đánh bạc, có một số đối tượng bỏ về trước (không xác định được lai lịch). Cách thức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa như sau: Những người tham gia chơi đánh bạc có một người đứng ra làm cái, người làm cái sẽ xóc 04 con vị (được cắt từ lá bài tú lơ khơ, mặt trong của con vị được gọi là mặt trắng, mặt ngoài là mặt đen) được để trong 01 đĩa, đập bằng 01 cái chén để xác định kết quả chắn hay lẻ. Kết quả là chắn khi 04 con vị xuất hiện các trường hợp như sau: 4 mặt trắng; 4 mặt đen; 2 mặt trắng, 2 mặt đen; kết quả là lẻ khi 04 con vị xuất hiện các trường hợp sau: 1 mặt trắng, 3 mặt đen; 3 mặt trắng, 1 mặt đen. Khi người làm cái xóc vị xong, những người khác bắt đầu tham gia đặt cược, người chơi có thể chọn bên chắn (được quy ước là bên tay phải của người làm cái) hoặc chọn bên lẻ (được quy ước là bên tay trái của người làm cái) thì đặt số tiền cá cược xuống chiếu. Sau đó, người cầm cái mở chén để tính thắng, thua và chung tiền theo tỷ lệ 1 - 1. Nếu người chơi đặt tiền ở cửa chắn và kết quả xóc đĩa là chắn thì người chơi thắng, nếu người chơi đặt tiền ở cửa lẻ nhưng kết quả xóc đĩa là lẻ thì người chơi thua, hoặc ngược lại.

Đến khoảng 23h00' ngày 26/3/2025, Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang tham gia đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 21.450.000đ; thu trên người Trần Hữu T2 4.600.000đ, Lê Văn Trọng H1 số tiền 28.000.000đ, Nguyễn N số tiền 600.000đ, Trần Công H số tiền 1.300.000đ và Trần Vĩnh số tiền 10.000.000đ (trong đó có số tiền xâu là 1.600.000đ); tổng cộng thu giữ 65.950.000đ cùng các tang vật sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 144/2025/HS-ST ngày 25/9/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

... [2.3] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Công H 03 (ba) năm tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2025 đến ngày 05/4/2025.

[3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Trần Công H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí; Bị cáo Trần Công H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí với các bị cáo khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Công H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Hoàng giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo đem theo số tiền 11.300.000 đồng, cho bị cáo Hà Văn Đ mượn 10.000.000 đồng, còn lại 1.300.000 đồng và để trong người chưa tham gia đánh bạc nên vai trò của bị cáo thấp hơn nhiều so với các bị cáo khác trong vụ án, nhưng các bị cáo khác trong vụ án đều được Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo còn bị cáo H bị xử tù giam là chưa công bằng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi hai con còn nhỏ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm, vì những lý do trên, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tối ngày 26/3/2025, tại gác lửng nhà ông **Trần H2** và bà **Hồ Thị Dạ T5** thuộc **thôn B xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk)**, **Trần Hữu T2** đã tổ chức cho các bị cáo **Nguyễn Văn B, Trần Công H, Nguyễn N, Trần Văn T3, Lê Văn Trọng H1, Hà Văn Đ, Lê Văn T4, Lê Ngọc Q, Trần Vĩnh C** một số đối tượng khác không rõ lai lịch, cùng tham gia đánh bạc, dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền mặt nhằm thu lợi bất chính. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị **Công an tỉnh Đ** phát hiện, bắt quả tang thu giữ tổng số tiền trên chiếu bạc và trong người các bị cáo là 61.350.000 đồng và các tang vật, đồ vật sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong đó, **Nguyễn Văn B** sử dụng số tiền 1.700.000 đồng; **Lê Văn T4** sử dụng số tiền 1.000.000 đồng; **Nguyễn N** sử dụng số tiền 600.000 đồng; **Hà Văn Đ** sử dụng số tiền 10.000.000 đồng; **Trần Văn T3** sử dụng số tiền 2.000.000 đồng; **Lê Ngọc Q** sử dụng số tiền 800.000 đồng; **Lê Văn Trọng H1** sử dụng số tiền 24.000.000 đồng; **Trần V** sử dụng số tiền 8.400.000 đồng; **Trần Công H** đem theo số tiền 11.300.000 đồng, nhưng cho bị cáo **Hà Văn Đ** mượn 10.000.000 đồng, còn lại 1.300.000 đồng đang để trong người chưa tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang. Bị cáo **Trần Công H** bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố phạm vào “Tội đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự (*Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*) và bị xử phạt 3 năm tù.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Trần Công H**, thấy bị cáo **H** không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; khi tham gia đánh bạc bị cáo đem theo 11.300.000 đồng, nhưng cho bị cáo **Hà Văn Đ** mượn 10.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 1.300.000 đồng bị cáo **H** để trong người, đang ngồi xem chưa tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang; do đó, vai trò của bị cáo **H** thấp hơn nhiều so với các bị cáo khác trong vụ án, nhưng các bị cáo khác trong vụ án đều được Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo (riêng hai bị cáo có tiền án tiền sự bị xử phạt tù) còn bị cáo **H** chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt lại bị xử tù giam là chưa công bằng; bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi hai con còn nhỏ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và hơn nữa sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm điều này càng khẳng định bị cáo thật sự ăn năn hối cải, vì những lý do trên nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa, giáo dục.

[3] Bị cáo **H** kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 144/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo **Trần Công H** về biện pháp chấp hành hình phạt như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Công H** 03 (ba) năm tù về “Tội đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Trần Công H** cho Ủy ban nhân dân phường E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung, áp dụng khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo **Trần Công H** 10.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước; bị cáo đã nộp phạt 10.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0000455 ngày 03/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo **Trần Công H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai thu số 0000455 ngày 03/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo **Trần Công H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Viện công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo Hoàng (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Kim Nhân